

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

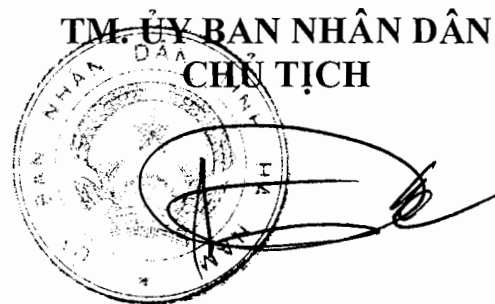
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

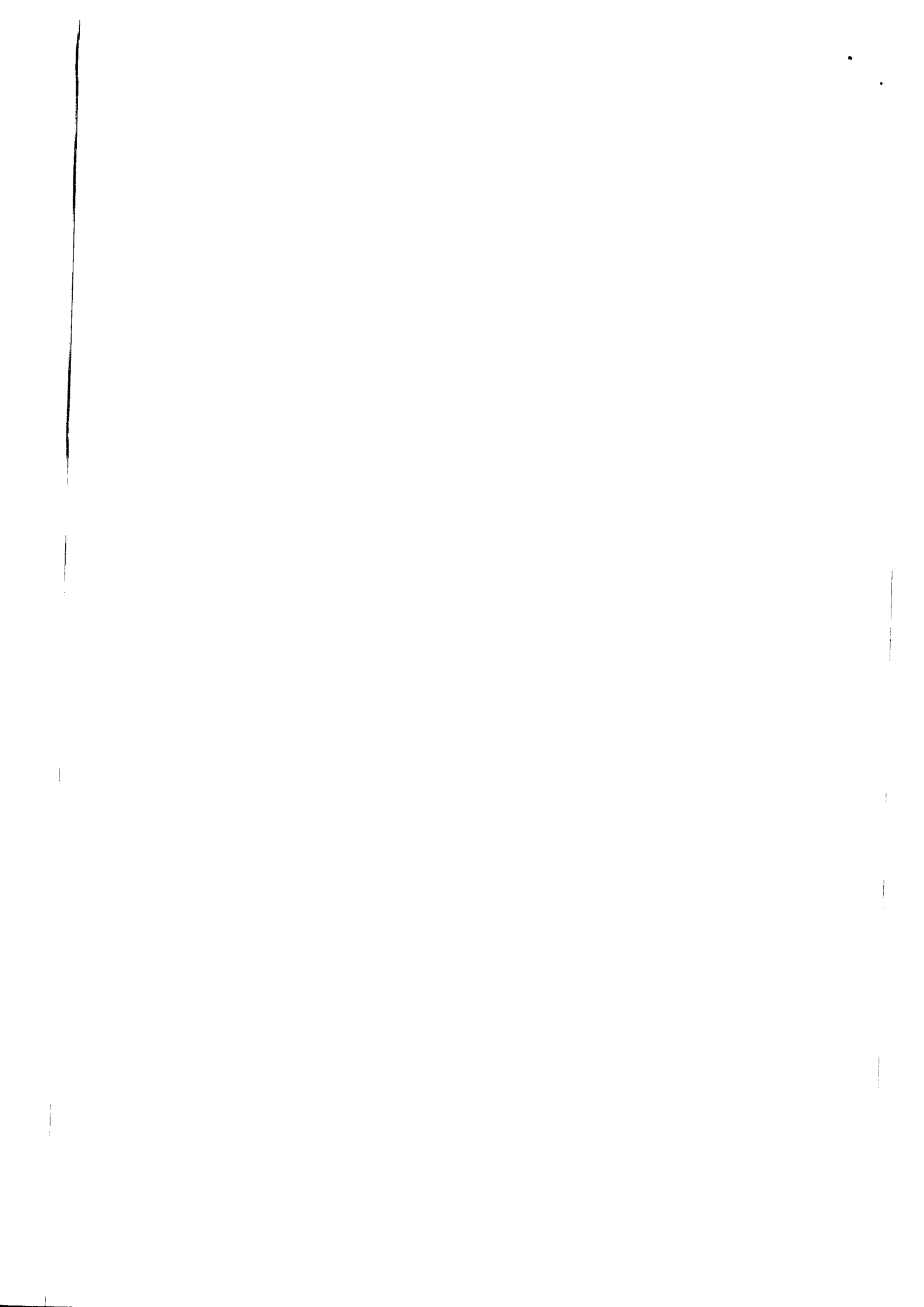
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /đ

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- VPUB: LDVP, GTXD, NC.
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Xuân Đông



QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH HÀ NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số **183** /QĐ-UBND ngày **15** tháng 02 năm 2017
của UBND tỉnh Hà Nam)

CHƯƠNG I
VỊ TRÍ PHÁP LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 1. Tên Ban quản lý dự án

1. Tên giao dịch: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam.

2. Trụ sở giao dịch chính: Đường Đinh Tiên Hoàng, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam được thành lập theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam.

4. Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hoạt động của Ban quản lý dự án (QLDA): Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án) là tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; hoạt động theo nguyên tắc tự bảo đảm kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, số lượng người làm việc và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của các đơn vị có liên quan.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam và các tổ chức tín dụng khác để giao dịch theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QLDA

Điều 3. Chức năng

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam thực hiện các chức năng theo Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam và theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

1. Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao;

2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

4. Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

6. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án được giao;

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại điều 8 của Thông tư 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Nhiệm vụ lập kế hoạch dự án: Lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm (kế hoạch giải ngân, kế hoạch chi tiêu, kế hoạch đấu thầu...), trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả...

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình.

Nghiên cứu, khảo sát lập dự án đầu tư; trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận quản lý nguồn vốn cho các dự án và thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán xây dựng (*theo phân cấp*); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp

đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình vào sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban theo quy định.

g) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin, tài liệu gốc liên quan đến dự án; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, tổ chức, tiến độ thực hiện và ngân sách dự án và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

h) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện: Hướng dẫn; kiểm tra, đánh giá về hoạt động của Ban; giám sát, đánh giá đầu tư các dự án; lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự án định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; tổng hợp tình hình thực hiện và gửi báo cáo đến UBND tỉnh, các Sở chuyên ngành để theo dõi, giám sát và hỗ trợ thực hiện.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động. Hoạt động ủy thác quản lý dự án được quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật;

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hà Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế Ban QLDA

1. Ban Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hà Nam gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc Ban QLDA

a) Giám đốc Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm.

b) Phó giám đốc Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm.

c) Kế toán trưởng Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc Ban quản lý dự án.

2. Khối các phòng (ban) chức năng, nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng Ban quản lý dự án;

b) Phòng Tài chính-Kế toán;

c) Phòng Kế hoạch-Tổng hợp;

d) Phòng Kỹ thuật-Thẩm định;

3. Các Ban điều hành dự án: Do Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh quyết định thành lập để giúp lãnh đạo ban trực tiếp quản lý từng dự án cụ thể được giao. Ban điều hành dự án có Giám đốc quản lý dự án do Giám đốc Ban bổ nhiệm, miễn nhiệm căn cứ vào quy định hiện hành về điều kiện và tiêu chuẩn về năng lực quản lý dự án.

4. Biên chế Ban quản lý dự án.

Biên chế cán bộ công chức, viên chức của ban không quá 23 người (*bao gồm Lãnh đạo Ban và các bộ phận chuyên môn*).

Căn cứ vào yêu cầu công việc từng thời kỳ, Giám đốc Ban quản lý dự án có thể ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn để thực hiện nhiệm vụ; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho lao động hợp đồng do Ban quản lý dự án tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, nguồn từ các hợp đồng dịch vụ tư vấn theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý dự án

1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban quản lý dự án

a) Giám đốc Ban quản lý dự án là người đại diện theo pháp luật của Ban quản lý dự án và là chủ tài khoản của Ban; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban quản lý dự án.

c) Phân công nhiệm vụ của các Phó giám đốc và thành viên Ban quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, Giám đốc Ban điều hành dự án, nhân viên thuộc Ban quản lý dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban quản lý dự án, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng, ban điều hành dự án và của các thành viên Ban quản lý dự án.

e) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban quản lý dự án.

g) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động của Ban theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

h) Phối hợp với cấp ủy Đảng (hoặc Chi bộ), Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở các công tác : Sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự, quyết định các biện pháp quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền theo phân cấp của UBND tỉnh về quản lý viên chức và người lao động.

i) Giám đốc Ban quản lý dự án thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trước khi quyết định ban hành và tổ chức thực hiện: Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế trả lương, Nội quy lao động; phối hợp tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm theo quy định; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của viên chức và người lao động trong Ban.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của các Phó giám đốc Ban quản lý dự án

a) Các Phó giám đốc của Ban quản lý dự án, là người giúp Giám đốc về một số hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Phó giám đốc Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể trong phạm vi được Giám đốc Ban QLDA phân công hoặc ủy quyền. Được Giám đốc Ban quản lý dự án giao nhiệm vụ Giám đốc quản lý dự án khi cần;

c) Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

d) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản lý dự án.

3. Quyền và trách nhiệm của kế toán trưởng Ban quản lý dự án

a) Có trách nhiệm quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án do Ban làm chủ đầu tư, quản lý thu, chi kinh phí hoạt động Ban quản lý dự án và tổ chức bộ máy kế toán Ban quản lý dự án theo quy định của Luật Kế toán.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban quản lý dự án và Pháp luật về quản lý vốn đầu tư, quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban quản lý dự án. 5

4. Quyền và trách nhiệm của các Trưởng phòng, ban hoặc tương đương

a) Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc và các Phó giám đốc.

b) Chỉ đạo, đôn đốc nhân viên thuộc phòng, ban mình quản lý để thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng. Phân công cho các Phó trưởng phòng thực hiện giúp Trưởng phòng điều hành công việc của phòng. Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cho các thành viên trong phòng.

c) Lập báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của phòng hàng tuần cho Giám đốc và các Phó giám đốc phụ trách.

d) Giáo dục tư tưởng, nếp sống, sinh hoạt, quản lý giờ giấc làm việc của cán bộ thuộc phòng. Phối hợp, giao dịch với các đơn vị, các phòng có liên quan đến công việc của phòng.

e) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tất cả các nhiệm vụ do phòng thực hiện, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật mọi hậu quả mà Phòng gây nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

g) Có quyền kiến nghị Giám đốc giải quyết những khiếu nại của bản thân cũng như của các nhân viên thuộc phòng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị lên cấp cao hơn để giải quyết.

h) Có quyền giải quyết cho nhân viên thuộc phòng nghỉ việc riêng không quá $\frac{1}{2}$ ngày trong một ngày làm việc và không quá ba lần trong tháng. Các Trưởng phòng nghỉ việc riêng phải báo cáo trực tiếp với Giám đốc hoặc Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực.

i) Kiến nghị Giám đốc tuyển dụng, khen thưởng, nâng bậc lương, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật đối với nhân viên trong phòng.

5. Quyền và trách nhiệm của các phó trưởng phòng, ban hoặc tương đương

a) Phó trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ do Trưởng phòng giao, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, ủy quyền thực hiện.

b) Có quyền kiến nghị Trưởng phòng giải quyết những khiếu nại của bản thân cũng như của các nhân viên thuộc phòng. Nếu Trưởng phòng không giải quyết được, có quyền kiến nghị lên cấp cao hơn để giải quyết.

c) Có quyền bàn bạc với Trưởng phòng, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đơn vị.

d) Phó trưởng phòng nghỉ việc riêng phải báo cáo trực tiếp với Giám đốc hoặc Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực.

e) Có trách nhiệm bảo quản tài sản và sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài sản của đơn vị.

6. Quyền và nghĩa vụ của viên chức, người lao động Ban quản lý dự án

a) Là người giúp việc và chịu sự phân công chỉ đạo của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các nhiệm vụ được giao phó, ủy

nhiệm; trong trường hợp Ban Giám đốc trực tiếp điều động, phân công các nhân viên thực hiện các công việc đột xuất thì nhân viên đó phải thông báo lại cho Trưởng phòng ngay sau đó để biết theo dõi, kiểm tra.

b) Viên chức có chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của nhà nước đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt các chính sách pháp luật hiện hành.

d) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, phát biểu xây dựng đơn vị.

e) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Trưởng phòng, ban và giám đốc Ban QLDA về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

g) Có trách nhiệm bảo quản tài sản và sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài sản của đơn vị.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Ban quản lý dự án

1. Đối với Ban Giám đốc Ban quản lý dự án

a) Ban quản lý dự án hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách theo chế độ thủ trưởng, vừa đảm bảo trách nhiệm của tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân, mọi hoạt động của Ban phải đảm bảo theo chủ trương, đường lối, sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng hợp pháp cho viên chức và người lao động. Chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước UBND tỉnh, HĐND tỉnh (nếu có yêu cầu).

b) Giám đốc là người lãnh đạo cao nhất trong đơn vị, trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp chỉ đạo một số công tác cụ thể về hoạt động của đơn vị. Giám đốc có thể xem xét công việc thuộc lĩnh vực đã phân công cho các Phó giám đốc và quyết định của Giám đốc là quyết định cuối cùng. Giám đốc phân công hoặc ủy quyền cho một Phó giám đốc thay mặt Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị khi Giám đốc vắng mặt.

c) Các Phó giám đốc tham mưu giúp việc Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị. Phó giám đốc được phân công phụ trách lĩnh vực nào thì thực hiện điều hành lĩnh vực đó. Nếu Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực đi vắng mà cần phải giải quyết công việc ngay thì Giám đốc sẽ quyết định giải quyết hoặc giao cho Phó giám đốc có mặt giải quyết và thông báo lại.

Đối với các công việc vượt quá thẩm quyền được giao, Phó giám đốc phải báo cáo xin ý kiến của Giám đốc trước khi chỉ đạo thực hiện. Khi giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực của các Phó giám đốc khác thì Phó giám đốc phụ trách chủ động bàn bạc, thống nhất trước khi quyết định. Trong trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Giám đốc để ra quyết định,

không được để chậm chễ trong công việc, ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

2. Đối với các phòng chức năng, nghiệp vụ và điều hành dự án

Lãnh đạo các phòng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất giúp Ban Giám đốc thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng và chịu trách nhiệm trước cơ quan, Ban Giám đốc và trước pháp luật về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng mình;

Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Ban lãnh đạo cho ý kiến chỉ đạo để giải quyết; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ thẩm quyền của phòng (ban) mình sang phòng (ban) khác; không giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của phòng (ban) khác;

Chủ động phối hợp với lãnh đạo các phòng (ban) khác để xử lý các công việc có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng (ban) mình và thực hiện nhiệm vụ chung của Ban.

3. Đối với viên chức lao động của Ban quản lý dự án.

Là người giúp việc và chịu sự phân công chỉ đạo của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các nhiệm vụ được giao phó, ủy nhiệm; trong trường hợp Ban Giám đốc trực tiếp điều động, phân công các nhân viên thực hiện các công việc đột xuất thì nhân viên đó phải thông báo lại cho Trưởng phòng ngay sau đó để biết theo dõi, kiểm tra.

Điều 8. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ họp với người quyết định đầu tư, các nhà thầu, giao ban nội bộ Ban quản lý dự án:

a) Chế độ họp với người quyết định đầu tư.

Thực hiện khi người quyết định đầu tư triệu tập hoặc họp định kỳ theo quy định của cấp quyết định đầu tư, Ban Giám đốc hội ý, phân công chuẩn bị báo cáo đề xuất xin ý kiến giải quyết các công việc phức tạp, cấp bách liên quan đến nhiều Sở, Ngành.

b) Chế độ hội họp với các nhà thầu, các đơn vị tư vấn:

Được tổ chức thường xuyên trong quá trình thực hiện dự án, như: ký kết hợp đồng, tiến độ, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành..., họp giải quyết các vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư, giai đoạn kết thúc đầu tư và các cuộc họp cần thiết khác tùy theo tình hình thực tế.

c) Chế độ hội họp, giao ban nội bộ Ban quản lý dự án.

- Ban Giám đốc thường xuyên tổ chức cuộc họp hội ý để điều hành công việc chung cơ quan.

- Giám đốc tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, họp sơ kết, tổng kết năm và các cuộc họp đột xuất nếu cần thiết. Nội dung và thời gian và thành phần hội họp do Giám đốc quyết định.

- Phó giám đốc triệu tập chủ trì các cuộc họp, hội nghị thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách với các Trưởng, Phó phòng theo kế hoạch được Giám đốc phân công và sau đó báo cáo kết quả cuộc họp, hội nghị với Giám đốc.

- Văn phòng Ban có trách nhiệm thông báo triệu tập hội nghị, cuộc họp (trừ các cuộc họp hội ý lãnh đạo, họp với các phòng chuyên môn, họp đột xuất) đúng thời gian, thành phần theo yêu cầu của Giám đốc, tổ chức ghi biên bản hội nghị, cuộc họp và thông báo kết luận của Giám đốc.

2. Chế độ báo cáo

a) Chế độ báo cáo của Ban quản lý dự án

Thực hiện thường xuyên, định kỳ theo quy định chung của tỉnh, theo yêu cầu của các ngành, các chủ đầu tư và các báo cáo đột xuất (nếu có).

b) Chế độ báo cáo nội bộ trong Ban

- Các Phó giám đốc, Trưởng, Phó phòng và viên chức được Giám đốc phân công thay Giám đốc dự họp thì phải có trách nhiệm báo cáo lại Giám đốc kết quả làm việc.

- Đối với các phòng (ban) trong cơ quan báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Điều 9. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý.

a) Thực hiện thường xuyên liên tục theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết; việc kiểm tra, giám sát được thực hiện từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc dự án.

b) Nội dung kiểm tra, giám sát, bao gồm: Tiến độ thực hiện, chi phí đầu tư, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn công trình và những đề xuất, biện pháp cần thiết để thực hiện thành công dự án.

c) Việc kiểm tra, giám sát phải căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban quản lý dự án.

a) Thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất trong trong phạm vi và thẩm quyền được phân công.

b) Thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ pháp luật quy định.

c) Bảo đảm cho hoạt động chỉ đạo, điều hành được thông suốt tạo những kết quả tích cực trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh, phòng chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện tiêu cực.

d) Thực hiện cho tất cả từng cá nhân, phòng, ban, bộ phận trong toàn cơ quan.

d) Nội dung kiểm tra, giám sát nội bộ bao gồm: kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy làm việc cơ quan; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Nghị quyết hội nghị công chức, viên chức; tác nghiệp thực hiện quản lý, điều hành; chế độ quản lý tài sản, kinh phí cơ quan; quy trình thực hiện quản lý đầu tư xây dựng; các nhiệm vụ chính trị được giao; việc thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung khác theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan Đảng và Chính quyền cấp trên.

e) Nếu phát hiện có sai phạm, tùy theo mức độ khác nhau và được xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 10. Chế độ phối hợp công tác

1. Giữa các phòng (ban) của Ban quản lý dự án.

a) Thực hiện theo nguyên tắc: Công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của phòng nào thì phòng đó chủ trì xử lý; các phòng khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan.

b) Tuân thủ đúng Nội quy, Quy chế cơ quan, phối hợp có thể bằng văn bản hoặc bằng miệng qua trao đổi đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

c) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp, đề cao trách nhiệm cá nhân của chủ trì phối hợp và viên chức, nhân viên được tham gia phối hợp.

2. Giữa Ban quản lý dự án với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư:

a) Đối với UBND tỉnh:

- Ban quản lý dự án chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện với tư cách là cơ quan chủ quản;

- Ban quản lý dự án có nghĩa vụ chấp hành các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả công tác, chịu sự thanh tra kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Ban quản lý dự án tham khảo hướng dẫn, chịu sự kiểm tra của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về thực hiện quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Phối hợp và trực tiếp làm việc với các Sở, Ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao trong quá trình quản lý thực hiện quản lý dự án.

c) Giữa Ban quản lý dự án với tổ chức, cá nhân có liên quan: Chế độ quan hệ phối hợp thông qua các văn bản ký kết giữa hai bên theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 11. Chế độ tài chính

1. Ban quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính tại Ban quản lý dự án.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban quản lý dự án theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm, Ban quản lý dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Các nguồn tài chính của Ban quản lý dự án

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có).

4. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm:

a) Chi phí quản lý dự án; Chi phí quản lý dự án được ký kết theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án (nếu có); chi phí giám sát đánh giá đầu tư; chi phí quản lý dự án điều chỉnh bổ sung được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

b) Các khoản thu tự thực hiện các công việc tư vấn trong hoạt động xây dựng của cơ quan hoặc các hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;

c) Các khoản kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 13. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên gồm: Chi tiền lương ngạch bậc, tiền công cho lao động theo hợp đồng; chi thu nhập tăng thêm; các khoản phụ cấp lương; chi tiền thưởng (Thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất) các khoản đóng góp theo lương; chi dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng; chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí; chi thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

2. Chi không thường xuyên gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, chi sửa chữa lớn tài sản cố định; sửa chữa tài sản; chi thực hiện tinh giảm biên chế theo chế độ (nếu có) và các khoản chi khác có liên quan theo quy định.

Điều 14. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm (nếu có)

Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước về việc sử dụng kết quả hoạt động tài chính của Ban quản lý dự án. Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban quản lý dự án sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích lập các Quỹ theo quy định: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính (tại Thông tư số 05/2014/TT-BTC, ngày 06/01/2014 quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ);

b) Trả thu nhập tăng thêm: Ban quản lý dự án thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức, lao động do Ban Giám đốc Ban quyết định, sau khi Ban cân đối đủ các khoản chi theo quy định trong năm kế hoạch được thông qua trong quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Các khoản thuê, khoán thực hiện theo quy định pháp luật, bao gồm: thuê mượn tài sản phục vụ quản lý, khoán tiền lương, tiền công (nếu có).

d) Sử dụng các quỹ của Ban quản lý dự án gồm các khoản theo quy định của Bộ Tài chính (tại Thông tư số 05/2014/TT-BTC, ngày 06/01/2014 quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ).

Điều 15. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị.

1. Ban quản lý dự án được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban quản lý dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban quản lý dự án vào mục đích cá nhân.

2. Ban quản lý dự án định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban quản lý dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Mối quan hệ công tác đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh

Hà Nam, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung).

3. Trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; báo cáo, trình đề xuất biện pháp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 17. Mọi quan hệ công tác đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 18. Mọi quan hệ công tác đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 19. Mọi quan hệ công tác đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ trì phối hợp với UBND các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương (nơi có dự án đầu tư) trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

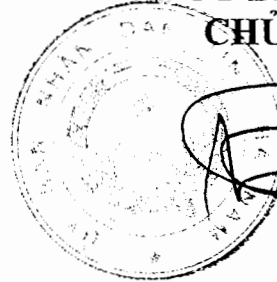
Chương VII **HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 20. Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo quy chế này.

Điều 21. Các cơ quan, tổ chức có liên quan gồm: Các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy chế này.

Điều 22. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Ban quản lý dự án đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh./g

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông